



**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận**

**Đăng ký Doanh nghiệp số** 4200272350

ngày 1 tháng 4 năm 2009

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4200272350 ngày 25 tháng 6 năm 2015. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các Giấy Chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Viết Nhâm	Chủ tịch (từ ngày 21 tháng 4 năm 2016)
Ông Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch (tới ngày 20 tháng 4 năm 2016)
Ông Phạm Hữu Tấn	Thành viên (từ ngày 21 tháng 4 năm 2016)
Ông Nguyễn Viết Nhâm	Thành viên (tới ngày 20 tháng 4 năm 2016)
Ông Lê Minh Khôi	Phó Chủ tịch
Ông Dương Văn Thành	Thành viên
Ông Nguyễn Huy Phương	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên
Ông Hoàng Quốc Phương	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Phạm Hữu Tấn	Tổng Giám đốc
Ông Dương Văn Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Thắng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 2 tháng 8 năm 2016)
Ông Nguyễn Viết Nhâm	Phó Tổng Giám đốc (tới ngày 20 tháng 4 năm 2016)

**Ban kiểm soát**

Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên (từ ngày 21 tháng 4 năm 2016)
Bà Dương Thị Thanh Mai	Thành viên (từ ngày 21 tháng 4 năm 2016)

**Trụ sở đăng ký**

Số 29, Đường Nguyễn Trọng Kỳ, Tổ dân phố Đá Bạc  
Phường Cam Linh, Thành Phố Cam Ranh  
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 36 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc   
  
Phạm Hữu Tân  
Tổng Giám đốc

Thành Phố Cam Ranh, ngày 10 tháng 3 năm 2017



KPMG Limited Branch  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84-8 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2017, được trình bày từ trang 5 đến trang 36.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 6 năm 2015 (ngày chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty TNHH MTV sang Công ty Cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 8 tháng 3 năm 2016.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo Kiểm toán số: 16-01-376-3



Hà Vũ Đình

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0414-2013-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0304-2013-007-1

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2017

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> <b>(100 = 110 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>53.010.381.932</b>	<b>61.962.625.722</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>46.034.228.951</b>	<b>32.495.161.793</b>
Tiền	111		17.034.228.951	32.495.161.793
Các khoản tương đương tiền	112		29.000.000.000	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>6.266.566.390</b>	<b>9.653.109.380</b>
Phải thu khách hàng	131	5	5.601.370.132	6.278.448.895
Trả trước cho người bán	132		247.216.591	488.316.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	6(a)	1.135.238.805	3.315.210.648
Dự phòng phải thu khó đòi	137	7	(717.259.138)	(428.866.163)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>627.261.617</b>	<b>646.667.277</b>
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>82.324.974</b>	<b>19.167.687.272</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		82.324.974	71.183.448
Thuê giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	19.096.503.824
<b>Tài sản dài hạn</b> <b>(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)</b>	<b>200</b>		<b>327.370.627.036</b>	<b>325.615.415.914</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>984.876.000</b>	<b>984.876.000</b>
Phải thu dài hạn khác	216	6(b)	984.876.000	984.876.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>315.887.120.645</b>	<b>316.229.325.450</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	9	315.887.120.645	316.229.325.450
Nguyên giá	222		475.471.899.498	462.108.121.097
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(159.584.778.853)	(145.878.795.647)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.689.927.272</b>	<b>18.548.000</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	10	2.689.927.272	18.548.000
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>11</b>	<b>4.964.390.000</b>	<b>5.174.361.847</b>
Đầu tư vào công ty con	251		3.294.390.000	3.504.361.847
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.670.000.000	1.670.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.844.313.119</b>	<b>3.208.304.617</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	2.844.313.119	3.208.304.617
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>380.381.008.968</b>	<b>387.578.041.636</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>126.716.624.076</b>	<b>137.216.763.655</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>28.848.625.076</b>	<b>37.073.665.655</b>
Phải trả người bán	311	13	1.729.352.379	1.491.926.592
Người mua trả tiền trước	312		64.149.653	103.066.936
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	313	14	364.620.579	219.062.318
Phải trả người lao động	314		2.167.324.034	4.413.609.144
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	2.320.836.363	136.683.658
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	16	1.529.040.182	1.047.876.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	15.083.063.074	24.262.242.752
Vay ngắn hạn	320	18	5.177.200.000	5.176.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	413.038.812	223.198.255
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>97.867.999.000</b>	<b>100.143.098.000</b>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	16	3.463.199.000	559.898.000
Phải trả dài hạn khác	337		54.000.000	54.000.000
Vay dài hạn	338	18	94.350.800.000	99.529.200.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>253.664.384.892</b>	<b>250.361.277.981</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>253.664.384.892</b>	<b>250.361.277.981</b>
Vốn cổ phần	411	21	245.018.170.000	245.018.170.000
Cổ phiếu quỹ	415	21	(284.000.000)	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	23	1.069.304.685	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.860.910.207	5.343.107.981
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		755.000.000	-
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		7.105.910.207	5.343.107.981
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>380.381.008.968</b>	<b>387.578.041.636</b>


Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Người lập:



Hồ Nguyễn Tú Anh  
Kế toán Tổng hợp

Người kiểm tra:



Nguyễn Huy Phương  
Kế toán trưởng

Người duyệt:




Phạm Hữu Tấn  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	100.535.186.776	55.792.599.016
Giá vốn hàng bán	11	26	72.643.721.922	42.381.384.754
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>27.891.464.854</b>	<b>13.411.214.262</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	2.767.312.554	691.398.299
Chi phí tài chính	22	28	7.483.322.028	793.321.581
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		7.483.322.028	793.321.581
Chi phí bán hàng	25	29	281.753.480	164.043.586
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	14.361.653.245	8.568.833.631
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>8.532.048.655</b>	<b>4.576.413.763</b>
Thu nhập khác	31		319.253.690	1.604.344.167
Chi phí khác	32		146.262.318	1.712.449
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>172.991.372</b>	<b>1.602.631.718</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>8.705.040.027</b>	<b>6.179.045.481</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	1.599.129.820	835.937.500
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	-	-
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>7.105.910.207</b>	<b>5.343.107.981</b>

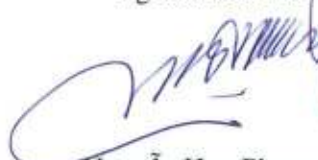
Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Người lập:



Hồ Nguyễn Tú Anh  
Kế toán Tổng hợp

Người kiểm tra:



Nguyễn Huy Phương  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Phạm Hữu Tấn  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>8.705.040.027</b>	<b>6.179.045.481</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao và phân bổ	02	13.788.262.514	6.853.733.780
Các khoản dự phòng	03	288.392.975	428.866.163
Lãi từ các hoạt động đầu tư	05	(2.749.196.436)	(619.207.517)
Xóa sổ tài sản cố định	05	36.198.958	-
Chi phí lãi vay	06	7.483.322.028	793.321.581
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>27.552.020.066</b>	<b>13.635.759.488</b>
Biến động các khoản phải thu	09	23.081.122.339	6.209.955.603
Biến động hàng tồn kho	10	19.405.660	411.429.855
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(8.109.194.267)	713.871.821
Biến động chi phí trả trước	12	352.849.972	399.604.343
		<b>42.896.203.770</b>	<b>21.370.621.110</b>
Tiền lãi vay đã trả	14	(7.483.322.028)	(19.919.720.114)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.692.642.961)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(878.781.039)	(94.300.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>32.841.457.742</b>	<b>1.356.600.996</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua tài sản cố định	21	(13.463.708.667)	(247.414.613)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(234.390.000)	-
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	2.307.089.783	619.207.517
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(11.391.008.884)</b>	<b>371.792.904</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Mã số	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
-------	----------------------------------	--

**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	(284.000.000)	-	
Tiền vay dài hạn nhận được	33	-	104.000.000.000	
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(5.177.200.000)	(106.604.986.093)	
Tiền chi trả cổ tức	36	(2.450.181.700)	-	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(7.911.381.700)</b>	<b>(2.604.986.093)</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>13.539.067.158</b>	<b>(876.592.193)</b>	
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>32.495.161.793</b>	<b>33.371.753.986</b>	
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 4)</b>	<b>70</b>	<b>46.034.228.951</b>	<b>32.495.161.793</b>	

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Người lập:



Hồ Nguyễn Tú Anh  
Kế toán Tổng hợp

Người kiểm tra:



Nguyễn Huy Phương  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Phạm Hữu Tấn  
Tổng Giám đốc

## **Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

#### **1. Đơn vị báo cáo**

##### **(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Tiền thân của Công ty là Doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước là Cảng Ba Ngòi – Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty TNHH MTV theo quyết định số 168/QĐ-BGTVT ngày 16 tháng 1 năm 2009 của Bộ Giao thông Vận tải.

Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4200272350 ngày 1 tháng 4 năm 2009, do sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4200272350 ngày 25 tháng 6 năm 2016, do sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

##### **(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Công ty là quản lý khai thác biển, bốc xếp, kiểm đếm hàng hóa; cung cấp dịch vụ kho vận và bán lẻ nhiên liệu, chất đốt.

##### **(c) Chu kỳ kinh doanh thông thường**

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

##### **(d) Nhân sự Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 176 nhân viên (1/1/2016: 175 nhân viên).



## **Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

## **2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

### **(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính riêng được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công ty cũng lập và phát hành riêng rẽ báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

### **(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

### **(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Kỳ kế toán đầu tiên từ ngày Công ty chuyển đổi hình thức hoạt động từ công ty TNHH MTV sang công ty cổ phần là từ ngày 25 tháng 6 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### **(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

## **3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

### **(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá trung bình của tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(c) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư vào công ty con**

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(d) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(e) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.



**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(f) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(iii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	4 – 39 năm
▪ máy móc và thiết bị	4 – 13 năm
▪ thiết bị văn phòng	2 – 6 năm
▪ phương tiện vận chuyển	2 – 9 năm

**(g) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng chưa được hoàn thành. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng.

**(h) Chi phí trả trước dài hạn**

***Công cụ và dụng cụ***

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

**(i) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.



## **Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

#### **(j) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

#### **(k) Vốn cổ phần**

##### **(i) Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

##### **(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)**

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

#### **(l) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016  
(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(m) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn.

**(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(iii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(iv) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

**(n) Các khoản thanh toán thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

**(o) Chi phí vay**

Chi phí vay được ghi nhận là chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.



**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh****Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016  
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(p) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty, nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân liên quan cũng được coi là bên liên quan.

**4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	518.609.047	422.582.500
Tiền gửi ngân hàng	16.515.619.904	32.072.579.293
Các khoản tương đương tiền	29.000.000.000	-
	<hr/>	
	46.034.228.951	32.495.161.793
	<hr/>	

**5. Phải thu khách hàng****(a) Phải thu khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty Cổ phần Đồng Nai	1.850.200.000	1.011.654.600
Công ty TNHH Khai Thác Thương Mại Vận tải Thiên Phú Phát	859.811.130	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa	537.802.124	537.802.124
Công ty TNHH Kwang Jin Việt Nam	-	657.347.751
Các khách hàng khác	2.353.556.878	4.071.644.420
	<hr/>	
	5.601.370.132	6.278.448.895
	<hr/>	



**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Phải thu khách hàng là bên liên quan**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Công ty con</b>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh	26.130.480	-

Khoản phải thu thương mại từ công ty con không có đảm bảo, không tính lãi và có thời hạn hoàn trả là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**6. Phải thu khác**

**(a) Phải thu ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Cổ tức phải thu	886.468.500	-
Tạm ứng cho nhân viên	168.193.000	233.400.000
Phải thu về lợi nhuận nộp dư	-	3.022.033.540
Khác	80.577.305	59.777.108
	1.135.238.805	3.315.210.648

**(b) Phải thu dài hạn khác**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí giải phóng mặt bằng hành chính Cảng chờ khấu trừ tiền thuê đất Ngân sách Nhà nước	984.876.000	984.876.000

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016  
(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(c) Phải thu khác từ các bên liên quan**

Trong phải thu ngắn hạn khác có các khoản phải thu từ các bên liên quan như sau:

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Công ty mẹ</b>		
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	-	3.022.033.540
<b>Công ty con</b>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh	535.468.500	-

Khoản phi thương mại phải thu từ công ty mẹ và công ty con không có đảm bảo, không tính lãi và có thể thu được khi có yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**7. Nợ xấu và nợ khó đòi – ngắn hạn**

	Số ngày quá hạn	31/12/2016			Số ngày quá hạn	1/1/2016		
		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<b>Nợ quá hạn</b>								
▪ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa	Trên 1 năm	537.802.134	268.901.067	268.901.067	Dưới 1 năm	537.802.134	-	537.802.124
▪ Công ty Cổ Phần Xây dựng và Ứng dụng Công nghệ mới	Trên 3 năm	113.319.150	113.319.150	-	Trên 3 năm	113.319.150	113.319.150	-
▪ Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Hải Gia	Trên 3 năm	99.453.843	99.453.843	-	Trên 3 năm	99.453.843	99.453.843	-
▪ Các khách hàng khác	Trên 2 năm	264.822.939	235.585.078	29.237.861	Trên 2 năm	264.822.939	216.093.170	48.729.769
		<b>1.015.398.066</b>	<b>717.259.138</b>	<b>298.138.928</b>		<b>1.015.398.056</b>	<b>428.866.163</b>	<b>586.531.893</b>



**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Biến động của phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm/kỳ như sau:

	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND</b>	<b>Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND</b>
Số dư đầu năm/kỳ	428.866.163	428.866.163
Dự phòng trích lập trong năm/kỳ	288.392.975	-
Số dư cuối năm/kỳ	717.259.138	428.866.163

**8. Hàng tồn kho**

	<b>31/12/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
Nguyên vật liệu	157.911.459	127.011.229
Công cụ và dụng cụ	258.642.292	290.542.323
Hàng hóa	210.707.866	229.113.725
	627.261.617	646.667.277

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	429.978.540.978	20.827.351.958	899.759.531	10.402.468.630	462.108.121.097
Tăng trong năm	-	-	141.390.909	770.909.091	912.300.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 10)	12.569.956.667	-	-	-	12.569.956.667
Xóa sổ	(65.434.500)	-	-	(53.043.766)	(118.478.266)
Số dư cuối năm	442.483.063.145	20.827.351.958	1.041.150.440	11.120.333.955	475.471.899.498
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	127.316.787.151	11.426.580.763	642.072.943	6.493.354.790	145.878.795.647
Khấu hao trong năm	12.096.812.854	833.719.680	69.663.672	788.066.308	13.788.262.514
Xóa sổ	(40.516.550)	-	-	(41.762.758)	(82.279.308)
Số dư cuối năm	139.373.083.455	12.260.300.443	711.736.615	7.239.658.340	159.584.778.853
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	302.661.753.827	9.400.771.195	257.686.588	3.909.113.840	316.229.325.450
Số dư cuối năm	303.109.979.690	8.567.051.515	329.413.825	3.880.675.615	315.887.120.645

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 219.682 triệu VND (1/1/2016: 226.096 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh số 17).

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
(tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**10. Xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND</b>	<b>Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND</b>
Số dư đầu năm	18.548.000	69.427.933
Tăng trong năm	15.241.335.939	247.414.613
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 9)	(12.569.956.667)	(298.294.546)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.689.927.272</b>	<b>18.548.000</b>

Xây dựng cơ bản dở dang gồm các công trình xây dựng cơ bản như sau:

	<b>31/12/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
Công kiểm soát và nhà kiểm tra liên ngành	1.740.051.817	-
Trục đường chính từ cổng đến cảng	949.875.455	-
Công trình khác	-	18.548.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.689.927.272</b>	<b>18.548.000</b>



**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**11. Đầu tư tài chính dài hạn**

**Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/12/2016					1/1/2016				
	Số lượng	% vốn sở hữu và quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Số lượng	% vốn sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị đánh giá lại/ Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Đầu tư góp vốn vào công ty con:</b>										
▪ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh (*)	356.979	51%	3.294.390.000	-	(*)	306.000	51%	3.504.361.847	-	(*)
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:</b>										
▪ Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Ô tô Cam Ranh	5.000	7,83%	500.000.000	-	(*)	5.000	7,83%	500.000.000	-	(*)
▪ Công ty Cổ phần Đô thị Cam Ranh	117.000	2,13%	1.170.000.000	-	(*)	117.000	2,13%	1.170.000.000	-	(*)
			<u>4.964.390.000</u>	<u>-</u>				<u>5.174.361.847</u>	<u>-</u>	

(\*) Tại ngày báo cáo, không có thông tin về giá thị trường của các khoản đầu tư này.

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh****Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016  
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Biến động của đầu tư góp vốn vào công ty con trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016		Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015	
	Số lượng	Giá gốc VND	Số lượng	Giá trị đánh giá lại/ Giá gốc VND
Số dư đầu năm/kỳ	306.000	3.504.361.847	306.000	3.504.361.847
Tăng trong năm bằng tiền mặt	23.439	234.390.000	-	-
Cổ tức bằng cổ phiếu (i)	27.540	-	-	-
Điều chỉnh giảm (ii)	-	(444.361.847)	-	-
<b>Số dư cuối năm/kỳ</b>	<b>356.979</b>	<b>3.294.390.000</b>	<b>306.000</b>	<b>3.504.361.847</b>

- (i) Đại hội Cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh (“Công ty con”) ngày 15 tháng 6 năm 2016 đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng cổ phiếu là 54.000 cổ phiếu. Trong năm, Công ty đã nhận được 27.540 cổ phiếu, tương ứng với 51% vốn sở hữu của Công ty tại Công ty con.
- (ii) Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4201228688 ngày 9 tháng 11 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch Vụ Hàng Hải Cảng Cam Ranh (“Công ty con”) với số tiền 3.060.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện định giá xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH MTV sang Công ty Cổ phần. Theo đó, giá trị đầu tư vào Công ty con sau khi được định giá lại là 3.504.361.847 VND, tăng 444.361.847 VND so với số vốn gốc thực góp. Giá trị tăng thêm này được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Trong năm 2016, Công ty đã nhận được khoản cổ tức liên quan đến giai đoạn trước khi định giá xác định giá trị doanh nghiệp và ghi nhận giảm giá trị đầu tư vào công ty con, đồng thời ghi nhận giảm doanh thu hoạt động tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015
	VND	VND
Số dư đầu năm/kỳ	3.208.304.617	3.571.363.229
Tăng trong năm/kỳ	1.972.898.437	945.842.478
Phân bổ trong năm/kỳ	(2.336.889.935)	(1.308.901.090)
<b>Số dư cuối năm/kỳ</b>	<b>2.844.313.119</b>	<b>3.208.304.617</b>

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**13. Phải trả người bán**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Công ty TNHH Khai thác Thương mại Vận tải Thiên Phú Phát	1.037.356.650	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh	205.896.339	807.647.782
Công ty TNHH An Khang	98.335.710	228.481.795
Các nhà cung cấp khác	387.763.680	455.797.015
	1.729.352.379	1.491.926.592

**(b) Phải trả người bán là một bên liên quan**

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
<b>Công ty con</b>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh	205.896.339	807.647.782
	205.896.339	807.647.782

Khoản phải trả thương mại đối với công ty con không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**14. Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước**

	1/1/2016 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/cán trừ trong năm VND	31/12/2016 VND
Thuế giá trị gia tăng	-	9.112.926.083	(8.902.216.703)	210.709.380
Thuế thu nhập doanh nghiệp	191.642.961	1.599.129.820	(1.692.642.961)	98.129.820
Thuế thu nhập cá nhân	27.419.357	149.439.203	(121.077.181)	55.781.379
Các loại thuế khác	-	659.341.395	(659.341.395)	-
	219.062.318	11.520.836.501	(11.375.278.240)	364.620.579



**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí xây dựng	2.200.836.363	-
Chi phí khác	120.000.000	136.683.658
	2.320.836.363	136.683.658

**16. Doanh thu chưa thực hiện**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Doanh thu nhận trước	4.992.239.182	1.607.774.000
Phần doanh thu sẽ được thực hiện trong vòng 12 tháng	(1.529.040.182)	(1.047.876.000)
	3.463.199.000	559.898.000

**17. Phải trả ngắn hạn khác**

**(a) Phải trả ngắn hạn khác bao gồm**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí khởi công Bến số 2 và VAT liên quan	15.026.267.156	24.048.300.696
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	50.000.000
Khác	56.795.918	163.942.056
	15.083.063.074	24.262.242.752

**(b) Phải trả ngắn hạn khác cho một bên liên quan**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Công ty mẹ</b>		
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	15.026.267.156	24.048.300.696
	15.026.267.156	24.048.300.696

Khoản phi thương mại phải trả đối với công ty mẹ không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả khi được yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh****Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016  
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***18. Vay ngắn hạn và dài hạn**

	<b>31/12/2016</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2016</b> <b>VND</b>
Vay dài hạn	99.528.000.000	104.705.200.000
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(5.177.200.000)	(5.176.000.000)
	<hr/>	<hr/>
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	94.350.800.000	99.529.200.000
	<hr/>	<hr/>

Biến động của vay dài hạn trong năm như sau:

	<b>1/1/2016</b> <b>VND</b>	<b>Tăng trong năm</b> <b>VND</b>	<b>Giảm trong năm</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2016</b> <b>VND</b>
Vay dài hạn	104.705.200.000	-	(5.177.200.000)	99.528.000.000
	<hr/>			<hr/>

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	<b>Thuyết</b> <b>minh</b>	<b>Loại</b> <b>tiền</b>	<b>Năm</b> <b>đáo hạn</b>	<b>31/12/2016</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2016</b> <b>VND</b>
▪ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương – chi nhánh Nha Trang	(*)	VND	2027	96.000.000.000	100.000.000.000
▪ Ngân hàng TMCP An Bình – chi nhánh Nha Trang	(**)	VND	2019	3.528.000.000	4.705.200.000
				<hr/>	<hr/>
				99.528.000.000	104.705.200.000
				<hr/>	<hr/>

(\*) Khoản vay này có hạn mức là 100.000 triệu VND, được đảm bảo bằng Bến số 2 – 50.000DWT có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 210.549 triệu VND (1/1/2016: 216.168 triệu VND). Khoản vay này chịu lãi suất năm là 7%/năm cho 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân đầu tiên và thay đổi theo thông báo của Ngân hàng kể từ tháng thứ 13 trở đi. Kỳ thanh toán cuối cùng là vào năm 2027.

(\*\*) Khoản vay này có hạn mức là 9.414 triệu VND, được đảm bảo bằng Cầu trụ xoay Liebherr 40T có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 9.133 triệu VND (1/1/2016: 9.928 triệu VND). Khoản vay này chịu lãi suất thả nổi, thay đổi với chu kỳ 3 tháng 1 lần. Kỳ thanh toán cuối cùng là vào năm 2019.

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh****Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016  
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm/kỳ như sau:

	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND</b>	<b>Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND</b>
Số dư đầu năm/kỳ	223.198.255	317.498.255
Trích lập trong năm/kỳ (Thuyết minh 20)	1.068.621.596	-
Sử dụng trong năm/kỳ	(878.781.039)	(94.300.000)
Số dư cuối năm/kỳ	<u>413.038.812</u>	<u>223.198.255</u>



**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh****Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***20. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn cổ phần VND</b>	<b>Cổ phiếu quỹ VND</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển VND</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Số dư tại ngày 25 tháng 6 năm 2015</b>	245.018.170.000	-	-	-	245.018.170.000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	5.343.107.981	5.343.107.981
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2016</b>	245.018.170.000	-	-	5.343.107.981	250.361.277.981
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	7.105.910.207	7.105.910.207
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	(284.000.000)	-	-	(284.000.000)
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	1.069.304.685	(1.069.304.685)	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	-	-	(1.068.621.596)	(1.068.621.596)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	(2.450.181.700)	(2.450.181.700)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	245.018.170.000	(284.000.000)	1.069.304.685	7.860.910.207	253.664.384.892

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

## 21. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2016		1/1/2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	24.501.817	245.018.170.000	24.501.817	245.018.170.000
<hr/>				
	31/12/2016		1/1/2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Cổ phiếu phổ thông đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	24.501.817	245.018.170.000	24.501.817	245.018.170.000
<hr/>				
<b>Cổ phiếu quỹ phổ thông</b>				
Cổ phiếu phổ thông	(28.400)	(284.000.000)	-	-
<hr/>				
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	24.473.417	244.734.170.000	24.501.817	245.018.170.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động vốn cổ phần đang lưu hành trong năm/kỳ như sau:

	Năm kết thúc ngày		Kỳ từ ngày 25/6/2015	
	31/12/2016	VND	đến ngày 31/12/2015	VND
Số cổ phiếu		Số cổ phiếu		
Số dư đầu năm	24.501.817	245.018.170.000	24.501.817	245.018.170.000
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm/kỳ	(28.400)	(284.000.000)	-	-
<hr/>				
Số dư cuối năm/kỳ	24.473.417	244.734.170.000	24.501.817	245.018.170.000

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016  
(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**22. Cổ tức**

Tại cuộc họp ngày 19 tháng 4 năm 2016, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức 2.450 triệu VND (từ ngày 25 tháng 6 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015: Không).

**23. Các quỹ thuộc nguồn vốn chủ sở hữu**

*Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Khi quỹ được sử dụng để phát triển kinh doanh, khoản tiền đã sử dụng được chuyển sang Vốn cổ phần.

**24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

**(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trong vòng một năm	355.747.721	355.747.721
Trong vòng hai đến năm năm	1.258.615.962	1.315.597.572
Sau năm năm	1.756.812.483	2.059.064.564
	<hr/>	<hr/>
	3.371.176.166	3.730.409.857

**(b) Ngoại tệ**

	<b>31/12/2016</b>		<b>1/1/2016</b>	
	<b>Nguyên</b>	<b>Tương đương</b>	<b>Nguyên</b>	<b>Tương đương</b>
	<b>tệ</b>	<b>VND</b>	<b>tệ</b>	<b>VND</b>
Ngoại tệ				
▪ USD	67.332	1.529.792.582	67.346	1.511.914.064



**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh****Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016  
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(c) Cam kết chi tiêu vốn**

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán riêng:

	<b>31/12/2016</b> VND	<b>1/1/2016</b> VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	-	2.285.911.000

**25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	<b>Năm kết thúc</b> ngày 31/12/2016 VND	<b>Kỳ từ ngày</b> 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán hàng hóa	19.295.665.997	12.860.882.946
▪ Cung cấp dịch vụ	81.239.520.779	42.931.716.070
	<b>100.535.186.776</b>	<b>55.792.599.016</b>

**26. Giá vốn hàng bán**

	<b>Năm kết thúc</b> ngày 31/12/2016 VND	<b>Kỳ từ ngày</b> 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Hàng hóa đã bán	17.551.698.559	12.013.044.504
▪ Dịch vụ đã cung cấp	55.092.023.363	30.368.340.250
	<b>72.643.721.922</b>	<b>42.381.384.754</b>

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**27. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Lãi tiền gửi	1.479.589.783	619.207.517
Cổ tức được chia	1.269.606.653	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	18.116.118	72.190.782
	2.767.312.554	691.398.299

**28. Chi phí tài chính**

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Chi phí lãi vay	7.483.322.028	793.321.581

**29. Chi phí bán hàng**

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Chi phí nhân viên	218.300.000	110.400.000
Chi phí khấu hao	31.735.272	16.749.171
Chi phí bán hàng khác	31.718.208	36.894.415
	281.753.480	164.043.586

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**30. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Chi phí nhân viên	8.610.846.471	5.181.207.656
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.111.832.679	2.242.516.316
Chi phí khấu hao	758.986.125	400.021.117
Dự phòng phải thu khó đòi	288.392.975	428.866.163
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.591.594.995	316.222.379
	14.361.653.245	8.568.833.631

**31. Chi phí thương mại và kinh doanh theo yếu tố**

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Chi phí mua hàng hóa để bán lại	17.551.698.559	12.013.044.504
Chi phí nhân công	25.135.128.691	14.006.605.471
Chi phí khấu hao	13.788.262.514	6.853.733.780
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.044.279.698	16.485.242.440
Chi phí khác	4.767.759.185	1.755.635.776

**32. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng**

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
<b>Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>		
Năm/kỳ hiện hành	1.599.129.820	835.937.500



**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	8.705.040.027	6.179.045.481
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	1.741.008.005	1.359.390.006
Chi phí không được khấu trừ thuế	143.236.920	9.900.000
Thu nhập không bị tính thuế	(342.793.700)	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	57.678.595	-
Lỗi tính thuế được sử dụng	-	(533.352.506)
	1.599.129.820	835.937.500

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo các quy định thuế hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế cho năm 2016 (2015: 22%).

**33. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng này, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND	Kỳ từ ngày 25/6/2015 đến ngày 31/12/2015 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
<i>Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam</i>		
Chia cổ tức bằng tiền	1.982.301.500	-
<b>Công ty con</b>		
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh</i>		
Mua dịch vụ	4.928.010.425	2.680.262.369
Bán nguyên liệu và hàng hóa	1.034.534.943	554.345.773
Cung cấp dịch vụ	30.909.092	11.704.546
Cổ tức	994.468.500	-
<b>Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát</b>		
Lương và thưởng	2.365.327.822	827.246.000

**Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**34. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư**

	<b>Năm kết thúc</b> <b>ngày 31/12/2016</b> <b>VND</b>	<b>Kỳ từ ngày</b> <b>25/6/2015 đến</b> <b>ngày 31/12/2015</b> <b>VND</b>
Xây dựng cơ bản dở dang phát sinh nhưng chưa thanh toán	2.200.836.363	-

**35. Số liệu so sánh**

Các số liệu so sánh kỳ trước là cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 6 năm 2015 (ngày Công ty chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty TNHH MTV sang Công ty Cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 và do đó không so sánh được với năm hiện tại.

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Người lập:  


Hồ Nguyễn Tú Anh  
Kế toán Tổng hợp

Người kiểm tra  


Nguyễn Huy Phương  
Kế toán trưởng



Phạm Hữu Tấn  
Tổng Giám đốc